TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-KDTM	*D ngày 28 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (ACB), địa chỉ trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thanh Nga – chuyên viên xử lý nợ;

- Bị đơn: Ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị X, cùng địa chỉ: Phương Lung, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị X là ông Bùi Văn T (chồng bà X).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về các khoản thanh toán: Tính đến ngày 19/9/2022 ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị X còn nợ Ngân hàng TMCP A (ACB), tổng số tiền là: 1.966.313.928 đồng (*một tỷ chín trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm mười ba nghìn chín trăm hai mươi tám*) đồng trong đó nợ gốc là 1.565.602.416 đồng; lãi trong hạn là 80.969.472 đồng; lãi quá hạn là 308.882.460; lãi phạt chậm trả là 10.859.580 đồng từ các khoản vay cụ thể:

Nợ phát sinh từ Tài khoản vay số 266079879 gồm nợ gốc là 530.430.500 đồng; lãi trong hạn là 26.639.402 đồng; lãi quá hạn là 94.095.464; lãi phạt chậm trả là 3.537.634. Tổng là 654.703.000 đồng.

Nợ phát sinh từ Tài khoản vay số 266080089 gồm nợ gốc là 884.050.000 đồng; lãi trong hạn là 54.330.070 đồng; lãi quá hạn là 161.087.231; lãi phạt chậm trả là 7.321.946 . Tổng là 1.106.789.247 đồng.

Nợ phát sinh từ khoản vay Thẻ tín dụng số 9704 1631 ****9910 gồm nợ gốc là 151.121.916 đồng; lãi quá hạn là 53.699.765. Tổng là 204.821.681 đồng.

Và khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 19/9/2022 theo Hợp đồng tín dụng số HAP.CN.408.130718 ngày 13/7/2018.

Về phương thức thanh toán:

Từ kỳ trả nợ tháng 10/2022 đến hết kỳ trả nợ tháng 2/2023, mỗi tháng, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng, ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị X phải trả cho Asố tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào dư nợ gốc của khoản vay thẻ tín dụng.

Chậm nhất đến ngày 30/3/2023, ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị X phải tất toán toàn bộ khoản vay và khoản nợ thẻ tín dụng tại Atheo dư nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng áp dụng các bên đã ký kết tại thời điểm tất toán.

Trường hợp ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị X vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên (bao gồm vi phạm khoản nợ vay và khoản nợ thẻ), Acó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên gồm Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 133a, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Tổ dân phố Phương Lung, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị X theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 259423 do UBND quận D cấp ngày 31/12/2009 và Giấy phép xây dựng tài sản trên đất; Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa hai bên.

Về án phí: Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị X tự nguyện nộp cả án phí sơ thẩm là 70,989,418 x 50% = 35.494.709 đồng (ba mươi năm triệu bốn trăm chín tư nghìn bảy trăm linh chín) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng TMCP A (ACB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.329.000 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002842 ngày 15 tháng 7 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung